

CÔNG KHAI KẾT LUẬN THANH TRA
Quỹ tín dụng nhân dân Hàm Hiệp

Ngày 23/5/2025, Chánh thanh tra Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 10 ban hành Kết luận số 85/KL-TTra về việc thanh tra Quỹ tín dụng nhân dân Hàm Hiệp, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận (viết tắt: QTDND Hàm Hiệp) theo kế hoạch thanh tra định kỳ năm 2025.

Căn cứ Điều 79 Luật thanh tra năm 2022; Điều 48, Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra; Thanh tra Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 10 công khai thông tin về Kết luận thanh tra QTDND Hàm Hiệp như sau:

A. KHÁI QUÁT CHUNG

QTDND Hàm Hiệp được thành lập theo Giấy phép hoạt động Quỹ tín dụng nhân dân số 12/GP-NHNN ngày 06/12/1996 do Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Bình Thuận cấp và được Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Thuận cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã số 3400176518 ngày 07/01/1998, thay đổi lần thứ 16 ngày 14/3/2024.

QTDND Hàm Hiệp có trụ sở đặt tại thôn Đại Thiện 1, xã Hàm Hiệp, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận; hoạt động trên địa bàn xã Hàm Hiệp, huyện Hàm Thuận Bắc, xã Hàm Mỹ, xã Hàm Thạnh và xã Mương Mán, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

Đến 28/02/2025, đơn vị có 2.890 thành viên; tổng nguồn vốn đạt 303.649 triệu đồng; vốn huy động 278.669 triệu đồng; tổng dư nợ là 246.127 triệu đồng, trong đó: cho vay ngắn hạn 214.790 triệu đồng, chiếm 87,27% và cho vay trung hạn 31.337 triệu đồng, chiếm 12,73% tổng dư nợ.

B. NỘI DUNG THANH TRA

1. Việc kết nạp thành viên, chấm dứt tư cách thành viên, vốn điều lệ, vốn góp của thành viên.
2. Việc chấp hành các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động.
3. Hoạt động cho vay; việc chấp hành các quy định về phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng; việc chấp hành các giới hạn cho vay.
4. Việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn theo quy định tại thông tư số 02/2023/TT-NHNN ngày

myf

23/4/2023 của ngân hàng nhà nước việt nam (đã được sửa đổi, bổ sung tại thông tư số 06/2024/TT-NHNN ngày 18/6/2024).

C. KẾT LUẬN

1. Mặt được

Thời gian qua, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn, thách thức song QTDND Hàm Hiệp đã bám sát Nghị quyết Đại hội thành viên, Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025, Phương án củng cố và phát triển QTDND đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 và các văn bản chỉ đạo của Ngành, địa phương triển khai thực hiện, đảm bảo đơn vị tiếp tục được củng cố, phát triển, hoạt động an toàn, hiệu quả. Quá trình hoạt động đơn vị đã chấp hành tương đối nghiêm túc các quy định của pháp luật và quy định nội bộ do đơn vị ban hành đối với việc kết nạp thành viên, chấm dứt tư cách thành viên, vốn điều lệ, vốn góp của thành viên, hoạt động cho vay, phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng, các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động. Những kết quả trên đã tạo điều kiện, hỗ trợ thành viên phát triển sản xuất kinh doanh, góp phần tích cực trong việc phát triển kinh tế - xã hội và hạn chế tình trạng cho vay nặng lãi tại địa phương.

2. Hạn chế, sai sót

2.1. Việc kết nạp thành viên, chấm dứt tư cách thành viên, vốn điều lệ, vốn góp của thành viên:

- Việc xét kết nạp, chấm dứt tư cách thành viên: Còn 05 trường hợp thành viên không còn đáp ứng điều kiện là thành viên của QTDND Hàm Hiệp nhưng đơn vị chưa thực hiện chấm dứt tư cách thành viên theo quy định; Còn trường hợp đơn vị thu thập tài liệu liên quan của các cá nhân xin gia nhập thành viên chưa phù hợp/chưa đầy đủ.

- Việc hoàn trả vốn góp, chuyển nhượng vốn góp: Hồ sơ Đại hội thành viên năm 2023, năm 2024 đơn vị ghi nhận có thực hiện cho ra và hoàn trả vốn góp cho 32 thành viên. Tuy nhiên, thực tế đơn vị không hoàn trả vốn góp cho thành viên mà thực hiện chuyển nhượng vốn góp cho thành viên khác; Còn trường hợp đơn vị thực hiện xử lý vốn góp đối với cá nhân đương nhiên mất tư cách thành viên (cá nhân bị chết) chưa đúng theo quy định.

- Việc đối chiếu thành viên: Còn trường hợp trên Sổ góp vốn của thành viên, đơn vị chưa ghi nhận đầy đủ vốn góp xác lập tư cách thành viên, vốn góp bổ sung của thành viên theo quy định, do đó số dư trên Sổ góp vốn chênh lệch so với sao kê được theo dõi tại QTDND Hàm Hiệp; Còn trường hợp QTDND Hàm Hiệp cấp Sổ góp vốn cho thành viên chưa đúng quy định.

2.2. Hoạt động cho vay, phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro:

- Về việc ban hành các quy định nội bộ trong hoạt động cho vay: Đơn vị chưa ban hành cụ thể các quy định về cách thức làm việc, biểu quyết; nguyên tắc quyết định; nội dung phê duyệt của Ban Tín dụng làm cơ sở để Ban Tín dụng

hoạt động hiệu quả, thuận lợi, đúng quy định pháp luật, tránh vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- *Về công tác thẩm định, quyết định cho vay:* Còn trường hợp đơn vị không thu thập/ thu thập chưa đầy đủ tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, thu nhập của khách hàng để chứng minh khả năng đáp ứng các điều kiện vay vốn theo quy định tại Điều 7 Thông tư 39; đơn vị thu thập Bảng kê khai người có liên quan sau thời điểm thẩm định cho vay/ chưa thể hiện đầy đủ thông tin về người có liên quan đến khách hàng vay vốn, dẫn đến việc thẩm định thông tin người có liên quan chưa đầy đủ; đơn vị thẩm định nguồn thu nhập để trả nợ, chi phí đầu tư cho dự án chưa đầy đủ, chưa chính xác, chưa phù hợp; việc thẩm định, xét duyệt cho vay không có nội dung phân kỳ trả nợ/ không thể hiện số tiền trả nợ cụ thể của từng kỳ; còn trường hợp cùng nguồn trả nợ, đơn vị thẩm định số tiền thu nhập của khoản vay sau chênh lệch tăng so với khoản vay trước, nhưng không nêu rõ nguyên nhân; đơn vị chưa thẩm định việc trả gốc, lãi đối với khoản vay hiện có của khách hàng tại tổ chức tín dụng khác dẫn đến việc đánh giá khả năng trả nợ chưa thật sự đầy đủ, chính xác; Còn trường hợp, đơn vị chưa thẩm định cụ thể, rõ ràng nguồn đầu ra, đầu vào phương án kinh doanh của khách hàng.

- *Về việc thỏa thuận cho vay:* Nhiều trường hợp đơn vị thỏa thuận nội dung về tài sản bảo đảm tại Hợp đồng cho vay chưa chính xác, chưa phù hợp với thực tế; một số khoản vay được phê duyệt có thể chấp bằng tài sản, tuy nhiên, khi chưa đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng cho vay không đề cập đến việc yêu cầu khách hàng đăng ký giao dịch bảo đảm trước khi giải ngân.

- *Về việc giải ngân cho vay:* Một số trường hợp đơn vị chưa thu thập đầy đủ văn bản cam kết của bên thụ hưởng về việc bên thụ hưởng không có tài khoản thanh toán tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đối với các khoản vay trên 100 triệu đồng bằng giải ngân tiền mặt.

- *Về tài sản bảo đảm:* đối với khoản vay thế chấp tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất, không bao gồm tài sản gắn liền với đất, đơn vị định giá thêm tài sản trên đất (nhà ở, trụ thanh long), dẫn đến giá trị quyền sử dụng đất được thế chấp tăng cao trong khi những tài sản này chưa được chứng nhận quyền sở hữu của khách hàng/bên thứ ba theo Luật Đất đai năm 2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai, Luật Đất đai năm 2024 (đã được sửa đổi, bổ sung).

- *Về kiểm tra, giám sát sau cho vay:* Nội dung tất cả biên bản kiểm tra sử dụng vốn vay của QTDND Hàm Hiệp còn chung chung, chưa sâu kỹ, chưa phân tích hiệu quả sử dụng vốn vay, tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của khách hàng; Đơn vị không thu thập/ thu thập chưa đầy đủ tài liệu chứng minh việc sử dụng vốn vay của khách hàng; Còn trường hợp kết quả kiểm tra, giám sát vốn vay có nội dung chưa phù hợp với thực tế sử dụng vốn của khách hàng.

- Về đối chiếu, xác minh khách hàng: Còn trường hợp đơn vị thẩm định nguồn thu nhập để trả nợ cao hơn thực tế, dẫn đến xác định thời hạn cho vay không phù hợp với khả năng trả nợ của khách hàng; thẩm định nguồn thu nhập để đảm bảo khả năng trả nợ của khách hàng chưa đầy đủ, chưa chính xác so với thực tế; còn trường hợp khách hàng sử dụng toàn bộ/ một phần vốn vay chưa sát với mục đích vay vốn được thỏa thuận trên hợp đồng cho vay.

3. Nguyên nhân, trách nhiệm

3.1. Hội đồng quản trị (HĐQT) đôi khi chưa nắm bắt đầy đủ, sâu kỹ các quy định của pháp luật và của Ngành; chưa sâu sát trong chỉ đạo, định hướng hoạt động; kiểm tra, giám sát, chấn chỉnh hoạt động của Ban điều hành chưa toàn diện, sâu kỹ.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, HĐQT nhiệm kỳ VII và nhiệm kỳ VIII chịu trách nhiệm đối với việc chưa ban hành cụ thể các quy định về cách thức làm việc, biểu quyết; nguyên tắc quyết định; nội dung phê duyệt của Ban Tín dụng; các sai sót, hạn chế trong việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Ban điều hành chưa sâu kỹ. HĐQT nhiệm kỳ VIII chịu trách nhiệm trong việc xét kết nạp, chấm dứt tư cách thành viên; việc hoàn trả vốn góp, chuyển nhượng vốn góp; việc theo dõi sổ dư góp vốn của thành viên trên sao kê và sổ góp vốn của thành viên. Trong đó, Chủ tịch HĐQT chịu trách nhiệm chính với vai trò người đứng đầu trong từng thời kỳ.

3.2. Ban kiểm soát (BKS), kiểm toán viên nội bộ chưa nghiên cứu sâu kỹ văn bản pháp luật và quy định nội bộ trong thực hiện nhiệm vụ, chưa kiểm tra toàn diện hoạt động của QTDND, dẫn đến chưa kịp thời phát hiện sai sót, hạn chế trong hoạt động. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, BKS, kiểm toán viên nội bộ chịu trách nhiệm trong việc chưa thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát, còn bỏ sót các tồn tại, sai sót. Trong đó, Trưởng BKS nhiệm kỳ VII, Trưởng BKS nhiệm kỳ VIII chịu trách nhiệm chính với vai trò người đứng đầu.

3.3. Ban Giám đốc, Ban Tín dụng, Trưởng Phòng giao dịch và cán bộ chuyên môn nghiệp vụ còn chưa nắm chắc, bám sát văn bản pháp luật và quy định nội bộ, chưa bao quát, sâu kỹ trong thực hiện nghiệp vụ. Ban Giám đốc chỉ đạo điều hành hoạt động công việc hàng ngày chưa sâu sát, còn chủ quan, thiếu sự kiểm tra, nhắc nhở cấp dưới. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao:

- Ban Giám đốc chịu trách nhiệm các tồn tại, sai sót liên quan đến trách nhiệm của mình đối với hồ sơ, giấy tờ liên quan đến hoạt động cho vay; việc kết nạp thành viên, chấm dứt tư cách thành viên, vốn điều lệ, vốn góp của thành viên, - Trưởng Phòng giao dịch Mường Mán chịu trách nhiệm chính đối với các sai sót, hạn chế trong hồ sơ vay vốn do mình phụ trách kết luận thẩm định trình Giám đốc, Ban Tín dụng.

- Ban Tín dụng chịu trách nhiệm trong việc để xảy ra sai sót, hạn chế khi thực hiện nhiệm vụ liên quan đến công tác quyết định cho vay.

- Kế toán trưởng chịu trách nhiệm chung về những công việc mình trực

tiếp phụ trách, đối với các sai sót về việc chuyển nhượng vốn góp; việc theo dõi số dư góp vốn của thành viên trên sao kê và sổ góp vốn của thành viên và chịu trách nhiệm liên đới về các sai sót của cấp dưới do thiếu sự kiểm tra, giám sát.

- Cán bộ tín dụng chịu trách nhiệm đối với các sai sót, hạn chế trong hồ sơ vay vốn do mình phụ trách (về hồ sơ cho vay, việc thẩm định cho vay, định giá tài sản bảo đảm, giải ngân, theo dõi, giám sát vốn vay, việc thu thập giấy tờ liên quan hoạt động sản xuất kinh doanh, tiêu dùng, nguồn thu nhập của khách hàng, tài liệu chứng minh việc sử dụng vốn vay).

- Kế toán viên chịu trách nhiệm đối với các sai sót về việc hoàn trả vốn góp; việc theo dõi số dư góp vốn của thành viên trên sao kê và sổ góp vốn của thành viên.

D. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG:
không.

Đ. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Căn cứ kết quả thanh tra, Thanh tra NHNN Khu vực 10 yêu cầu QTDND Hàm Hiệp thực hiện 14 kiến nghị để khắc phục, chấn chỉnh các tồn tại và 02 khuyến nghị giúp đơn vị hoạt động ngày càng an toàn, hiệu quả. Đề nghị Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc QTDND Hàm Hiệp tổ chức thực hiện nghiêm túc, báo cáo kết quả kiểm điểm, khắc phục, chỉnh sửa các hạn chế, sai sót (*kèm tài liệu chứng minh*) về Ngân hàng nhà nước chi nhánh Khu vực 10 (qua Thanh tra Ngân hàng Nhà nước Khu vực 10 tại Bình Thuận – số 03 Lê Hồng Phong, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận) *trước ngày 15/7/2025*.

Trên đây là nội dung công khai liên quan đến Kết luận thanh tra QTDND Hàm Hiệp. *me*

Nơi nhận:

- Công thông tin điện tử NHNN VN;
- Giám đốc (báo cáo);
- Chánh Thanh tra NHNN KV10 (báo cáo);
- Lưu: TTra, Hồ sơ Thanh tra.

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



Trần Thị Trung

